

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 964/2022/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: 48 Nguyễn Khoa Chiêm, phường AC, thành phố H, tỉnh TTH.

Chỗ ở hiện nay: 38/69/131 Trần Phú, phường PV, thành phố H, tỉnh TTH.

- **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Thúy N, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: 48 Nguyễn Khoa Chiêm, phường AC, thành phố H, tỉnh TTH.

Chỗ ở hiện nay: 235/22B Bà Triệu, phường XP, thành phố H, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh H và chị Đỗ Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hoàng Minh H và chị Đỗ Thị Thúy N có 04 con chung tên là Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 22/5/2004; Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 06/10/2005; Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 16/3/2011 và Hoàng L, sinh ngày 22/10/2015. Hiện nay, các cháu N, H và L đang sống cùng với anh H.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao các cháu Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 06/10/2005; Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 16/3/2011 và Hoàng L, sinh ngày 22/10/2015 cho chị Đỗ Thị Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), anh Hoàng Minh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi các cháu N, H và L mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng /3 cháu(cụ thể: Mỗi tháng 1.000.000 đồng x 3 cháu = 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng/tháng/03 cháu) kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu N, H và L trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Riêng cháu Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 22/5/2004 đã trưởng thành, bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với ai là tùy ý.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Minh H và chị Đỗ Thị Thúy N cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Là 150.000 đồng, anh Hoàng Minh H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và chị Đỗ Thị Thúy N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng anh H và chị N tự nguyện thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Hoàng Minh H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Hoàng Minh H phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Hoàng Minh H đã nộp là 300.000 đồng, căn cứ biên lai số 0005355 ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Nay anh H không phải nộp nữa.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường AC, thành phố H;
- (ĐKKH số 72, Quyền số 01/2004, ngày 12/8/2004)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê